TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
ISSN: 1859-1612
Journal homepage: https://tckhgd.dhsphue.edu.vn

Thực trạng hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đậu Minh Long[1], Trần Thị Ngọc Bích[2]

[1]Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

[2]Trường Tiểu học Tam Đông 2, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:
Ngày nhận bài: 16/7/2023
Ngày nhận bản chỉnh sửa: 26/9/2023
Ngày nhận đăng: 15/10/2023
Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:
Giáo dục thể chất
Hoạt động giáo dục thể chất
Học sinh tiểu học

TÓM TẮT

Trong bối cảnh tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh tiểu học, giáo dục thể chất đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe và phát triển thể lực. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tại các trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Phương pháp khảo sát được sử dụng với 54 cán bộ quản lý và 126 giáo viên. Kết quả khảo sát cho thấy hoạt động giáo dục thể chất đã được quan tâm và thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những bất cập như nội dung và hình thức tổ chức chưa đa dạng, điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi, thiết bị còn thiếu và chưa đồng bộ giữa các trường. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất tại các trường tiểu học trên địa bàn.

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục thể chất (GDTC) trong trường học là nội dung quan trọng, góp phần rèn luyện thể lực cho học sinh (HS), từ đó nâng cao tính tự giác, chủ động rèn luyện, giúp các em đảm bảo sức khỏe cho hoạt động học tập và phát triển thể lực, góp phần đào tạo con người toàn diện đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước. Khi bàn về vấn đề GDTC đã có nhiều tác giả nước ngoài và trong nước quan tâm, các nghiên cứu đã tập trung chỉ rõ về vai trò của GDTC, mối quan hệ giữa GDTC trong trường học, các giải pháp nâng cao chất lượng GDTC cho HS trong trường học, các nghiên cứu cụ thể như:

Các đánh giá trong GDTC và đánh giá hiệu quả của các phương pháp đánh giá khác nhau được trình bày qua các công trình: "Systematic review of self-assessment in physical education" của Otero-Saborido và cộng sự (2021); "Factors affecting the implementation of physical education in the primary school curriculum: The case of selected primary schools in Chibombo district, Zambia" của Mwashingwele (2015). Nghiên cứu này tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình GDTC và đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng GDTC.

Trong những năm qua đã có nhiều đề tài nghiên cứu về sự phát triển thể chất của thanh thiếu niên, HS như: Bộ GD&ĐT đã phối hợp với vụ TDTT quần chúng (ủy ban TDTT), Viện khoa học TDTT và 12 sở GD&ĐT đại diện cho các vùng, miền của cả nước đã tiến hành khảo sát thể chất HS phổ thông từ 7 đến 18 tuổi vào năm 1996, một số chỉ tiêu về tố chất thể lực (sức mạnh, nhanh, bền, khéo léo). Kết quả đã được tổng kết trong tài liệu: "Thực trạng phát triển thể chất của HS trước thềm thế kỷ 21" (Bộ GD&ĐT, 2001). Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao trong các cơ sở giáo dục; duy trì việc tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, dạy các bài võ Cổ truyền, võ Vovinam... cho HS phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hướng dẫn khai thác, sử dụng và tham gia các hoạt động GDTC trên không gian mạng an toàn, hiệu quả; tăng cường công tác xã hội

Tác giả liên hệ: Đậu Minh Long;
Địa chỉ e-mail: dauminhlonghue@gmail.com
DOI: https://doi.org/10.26459/jse.081.2025

hóa, tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của các tổ chức xã hội, các chương trình, dự án hỗ trợ nhằm phát triển công tác GDTC và phong trào thể thao trường học (Bộ GD&ĐT, 2020). Như vậy, hoạt động GDTC đã từ lâu luôn được các nhà nghiên cứu giáo dục trong và ngoài nước quan tâm, đã khẳng định vai trò quan trọng của công tác GDTC trong việc nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường.

Trong những năm qua, ngành giáo dục đã có nhiều chủ trương và biện pháp nhằm tăng cường công tác GDTC trong các cơ sở giáo dục như: thành lập và duy trì câu lạc bộ thể thao; tổ chức thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; đưa các môn võ cổ truyền, Vovinam vào giảng dạy; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong GDTC; tăng cường xã hội hóa để huy động các nguồn lực phát triển phong trào thể thao trường học. Tuy nhiên, thực tế triển khai GDTC ở các trường tiểu học vẫn còn bộc lộ những bất cập về nội dung, hình thức tổ chức, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị dạy học. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cần nghiên cứu, đánh giá thực trạng hoạt động GDTC cho HS tiểu học tại huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả GDTC, đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn hiện nay.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 54 cán bộ quản lý (CBQL) và 126 giáo viên (GV) của 6 trường tiểu học huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động GDTC cho HS tiểu học. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung.

Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp quan sát nhằm thu thập thêm thông tin và có thể kiểm tra phần nào độ tin cậy của thông tin, dữ liệu thu được trong phương pháp điều tra. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.00 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các khái niệm cơ bản

Thể chất: Trong cơ thể con người, về mặt sức khỏe, thể chất là chất lượng thân thể con người. Đó là những đặc điểm tương đối ổn định về hình thái và chức năng của cơ thể được hình thành và phát triển do bẩm sinh di truyền và điều kiện sống (bao gồm cả giáo dục, rèn luyện) (Lê Văn Lam, 2000a).

GDTC: là loại hình giáo dục chuyên biệt với đặc trưng cơ bản chủ yếu là động tác và giáo dục về kiến thức, các tố chất vận động của con người, tiếp thu có hệ thống những cách thức điều khiển hợp lý động tác, qua đó hình thành những kỹ năng, kĩ xảo vận động cơ bản và những hiểu biết có liên quan. Giáo dục các tố chất thể lực là một quá trình tác động có chủ đích nhằm nâng cao năng lực vận động của con người (Lê Văn Lam, 2000b).

3.2. Thực trạng hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh ở các trường tiểu học

3.2.1. Thực trạng về mục tiêu hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh ở các trường tiểu học

Bảng 1. Đánh giá của CBQL,GV và HS về mục tiêu hoạt động GDTC

TT	Thực hiện mục tiêu	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	GDTC giúp HS có kỹ năng vận động đúng	CBQL,GV	0,0	10,6	8,3	72,8	8,3	3,79	0,74
		HS	0,0	18,4	33,6	42,9	5,1	3,35	0,83
2	Hình thành thói quen tập luyện, biết giữ vệ sinh thân thể và chăm sóc sức khỏe	CBQL,GV	0,0	2,8	11,1	41,7	44,4	4,28	0,77
		HS	0,0	0,9	10,1	30,9	58,1	4,46	0,71
3	Hình thành ở HS thói quen về vệ sinh môi trường để phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi	CBQL,GV	0,0	1,8	14,7	36,4	47,0	4,29	0,78
		HS	0,0	2,2	7,8	61,1	28,9	4,17	0,65
4	Bước đầu hình thành nếp sống lành mạnh, hoà đồng với mọi người	CBQL,GV	0,0	1,8	16,6	33,2	48,4	4,28	0,80
		HS	0,0	7,8	10,6	56,7	25,0	3,99	0,82
5	Hình thành năng lực tự học và cách tổ chức một số hoạt động đơn giản.	CBQL,GV	0,0	5,0	15,6	55,6	23,9	3,98	0,77
		HS	0,0	11,5	12,9	43,3	32,3	3,96	0,95

**Ghi chú: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Tương đối đồng ý; 4. Đồng ý; 5. Rất đồng ý; ĐTB: Điểm trung bình (1≤ĐTB≤5); ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Kết quả khảo sát bảng 1 cho thấy CBQL và GV đều đánh giá mức độ phù hợp của mục tiêu hoạt động

GDTC cho HS tiểu học khá cao. Dữ liệu nghiên cứu về thực trạng mục tiêu giáo dục của hoạt động GDTC ở bảng trên cho thấy mức độ thực hiện có điểm trung bình khá cao, từ 3,79 đến 4,28, và có tới trên (80%) ý kiến đánh giá ở mức "Đồng ý và rất đồng ý". Điều đó cho thấy rằng, mức độ thực hiện theo mục tiêu giáo dục của hoạt động GDTC ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn là đúng hướng. Trong đó, mục tiêu "Hình thành thói quen tập luyện, biết giữ vệ sinh thân thể và chăm sóc sức khoẻ" và "Hình thành ở HS thói quen về vệ sinh môi trường để phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi" được CBQL, GV có mức độ thực hiện cao nhất 4,28 và 4,17. Bước đầu hình thành nếp sống lành mạnh, hoà đồng với mọi người, có ĐTB là 3,99.

Các nội dung khác như "Hình thành năng lực tự học và cách tổ chức một số hoạt động đơn giản", cũng được đánh giá cao, với đánh giá mức 4 và mức 5 (đồng ý và rất đồng ý) là trên 75%. Vì vậy, cần có sự quan tâm và đầu tư đầy đủ từ phía các nhà trường và GV để đảm bảo thực hiện các hoạt động GDTC cho HS tiểu học một cách hiệu quả và đáp ứng được nhu cầu của HS, giúp HS phát triển toàn diện và khỏe mạnh. Đối với đối tượng khảo sát là HS, kết quả từ bảng cho thấy, điểm trung bình từ 3,35 đến 4,46 là kết quả khá cao. Nội dung "Hình thành thói quen tập luyện, biết giữ vệ sinh thân thể và chăm sóc sức khoẻ" được đánh giá cao nhất, với ĐTB là 4,46 và mức độ đánh giá đồng ý, rất đồng ý là trên 80%. Kết quả này cũng khá tương đồng với đánh giá của CBQL, GV. Các nội dung khác cũng nhận được đánh giá cao và mức độ đánh giá đồng ý và rất đồng ý là trên 78%. Hai mục tiêu "Hình thành thói quen tập luyện, biết giữ vệ sinh thân thể và chăm sóc sức khoẻ" và "Hình thành ở HS thói quen về vệ sinh môi trường để phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi" được HS đánh giá cao, với ĐTB=4,28 và 4,29. Mức độ đánh giá đồng ý và rất đồng ý là trên 82%

Mặc dù vậy, đối với mục tiêu "GDTC giúp HS có kỹ năng vận động đúng" được HS đánh giá có ĐTB thấp là 3,35, cho thấy kết quả thực hiện mục tiêu này chưa được các CBQL và GV quan tâm tập trung thực hiện.

3.2.2. Thực trạng nội dung hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học

Bảng 2. Đánh giá của CBQL,GV và HS về các nội dung GDTC cho HS

TT	Nội dung GDTC	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	Cung cấp cho HS tiểu học kiến thức về phát triển thể chất	CBQL,GV	0,0	3,3	12,8	81,7	2,2	3,83	0,50
		HS	0,0	0,0	12,4	75,6	12,0	4,00	0,49
2	Rèn luyện cho HS về kỹ năng vận động	CBQL,GV	0,0	3,9	13,9	58,9	23,3	4,02	0,73
		HS	0,9	2,8	12,0	33,6	50,7	4,30	0,85
3	Phát triển các tố chất về thể lực thông qua các bài tập vận động	CBQL,GV	0,0	2,2	23,3	55,6	18,9	3,91	0,71
		HS	0,0	13,4	21,7	41,0	24,0	3,76	0,96
4	Hoàn thiện cho HS về đội hình, đội ngũ, các bài tập thể dục, các trò chơi vận động, các môn thể dục thể thao	CBQL,GV	0,0	20,0	44,4	19,4	16,1	3,32	0,97
		HS	0,0	2,8	12,0	30,4	54,8	4,37	0,80
5	Trang bị cho HS phương pháp phòng tránh chấn thương trong hoạt động	CBQL,GV	0,0	4,4	18,3	57,8	19,4	3,92	0,74
		HS	0,0	2,8	20,3	38,7	38,2	4,12	0,82
6	Thái độ tích cực đối với hoạt động TDTT, hoạt động GDTC cũng như có sự rèn luyện và bảo vệ sức khỏe bản thân một cách nghiêm túc.	CBQL,GV	0,0	6,7	22,2	45,6	25,6	3,90	0,86
		HS	0,0	5,5	13,8	44,7	35,9	4,11	0,84

**Ghi chú: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Tương đối đồng ý; 4. Đồng ý; 5. Rất đồng ý; ĐTB: Điểm trung bình (1≤ĐTB≤5); ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Kết quả khảo sát bảng 2 về nội dung hoạt động GDTC cho HS tiểu học, có thể thấy các trường đã cố gắng tổ chức nhiều nội dung hoạt động GDTC cho HS tham gia, nhất là các hoạt động nhằm rèn luyện cho HS về kỹ năng vận động được các trường quan tâm nhiều nhất, nội dung này được đánh giá cao nhất (ĐTB=4,02). Đây hoàn toàn phù hợp với điều kiện sân bãi của các trường và phong trào nổi của huyện Hóc Môn. Điểm trung bình đánh giá của 6 nội dung dao động từ 3,32 – tương đối đồng ý đến 4,02 – đồng ý. Mức đánh giá đồng ý và rất đồng ý từ 80% trở lên.

Đối với các nội dung 1, 2 và 3 về việc cung cấp kiến thức về phát triển thể chất, rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển các tố chất về thể lực thông qua các bài tập vận động. Điểm đánh giá trung bình cho các nội dung này khá cao, từ 3,83 đến 4,02, cho thấy CBQL, GV đã đánh giá cao việc thực hiện các kỹ năng và kiến thức về thể chất. Các nội dung 4 và 5 về việc hoàn thiện cho HS về đội hình, đội ngũ, các bài tập thể dục, các trò chơi vận động, các môn thể dục thể thao và trang bị cho HS phương pháp phòng tránh chấn thương trong hoạt động. Điểm đánh giá trung bình cho các mục này thấp hơn so với các nội dung trước, từ 3,32 đến 3,92, tuy nhiên vẫn có sự

đánh giá tích cực. Nội dung 6 về thái độ tích cực của HS đối với hoạt động TDTT và GDTC, cũng như có sự rèn luyện và bảo vệ sức khỏe bản thân một cách nghiêm túc. Điểm đánh giá trung bình cho mục này là 3,90, cho thấy CBQL, GV cũng đánh giá tích cực việc rèn luyện và bảo vệ sức khỏe bản thân.

Cũng từ bảng dữ liệu trên, có thể rút ra một số nhận xét sau về đánh giá của HS đối với thực trạng thực hiện nội dung hoạt động GDTC cho HS tiểu học. Mức độ đánh giá của các nội dung GDTC khá đa dạng, từ 12,4% đến 75,6%. Cụ thể, nội dung GDTC được đánh giá cao nhất là "Hoàn thiện cho HS về đội hình, đội ngũ, các bài tập thể dục, các trò chơi vận động, các môn thể dục thể thao" (ĐTB là 4,37), trong khi đó nội dung được đánh giá thấp nhất là "Phát triển các tố chất về thể lực thông qua các bài tập vận động" (ĐTB là 3,76). Các nội dung GDTC được đánh giá cao nhất (ĐTB từ 4,00 đến 4,37) đều liên quan đến việc rèn luyện kỹ năng vận động, hoàn thiện đội hình, đội ngũ, các bài tập thể dục và các môn thể dục thể thao.

3.2.3. Thực trạng thực hiện phương pháp hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học

Bảng 3. Đánh giá của CBQL,GV và HS về các phương pháp GDTC cho HS

TT	Phương pháp GDTC	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	Làm mẫu, sử dụng lời nói, luyện tập và chú trọng sử dụng phương pháp trò chơi	CBQL,GV	0,0	3,3	12,2	80,0	4,4	3,86	0,53
		HS	0,0	4,6	22,6	65,4	7,4	3,76	0,65
2	Thi đấu, trình diễn	CBQL,GV	0,0	12,8	39,4	31,7	16,1	3,51	0,91
		HS	1,4	9,7	34,1	35,5	19,4	3,62	0,95
3	Phương pháp tập luyện (Phương pháp thực hành)	CBQL,GV	0,6	2,8	17,2	49,4	30,0	4,06	0,79
		HS	0,0	0,0	18,9	40,6	40,6	4,22	0,74
4	Phương pháp sửa chữa động tác sai	CBQL,GV	0,6	10,0	17,8	42,2	29,4	3,90	0,96
		HS	0,0	15,2	27,2	47,5	10,1	3,53	0,87

**Ghi chú: 1. Hoàn toàn không thường xuyên; 2. Không thường xuyên; 3. Tương đối thường xuyên; 4. Thường xuyên; 5. Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình (1≤ĐTB≤5); ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Kết quả khảo sát bảng 3 cho thấy CBQL và GV đều đánh giá khá về việc thực hiện các phương pháp GDTC cho HS tiểu học. Điểm trung bình trong các đánh giá của CBQL và GV dao động từ (3,51) đến (4,06). Trong đó phương pháp được CBQL và GV đánh giá ở mức cao nhất là "Phương pháp tập luyện (Phương pháp thực hành)". Điểm trung bình trong đánh giá là (4,06) và có tới hơn 79% ý kiến đánh giá ở mức "thường xuyên và rất thường xuyên". Kết quả này cho thấy mức độ thực hiện các phương pháp GDTC cho HS tiểu học ở huyện Hóc Môn được thực hiện tốt.

Thực trạng thực hiện phương pháp GDTC, được khảo sát qua 4 nhóm phương pháp: Làm mẫu, sử dụng lời nói, luyện tập và chú trọng sử dụng phương pháp trò chơi; Thi đấu, trình diễn; Phương pháp tập luyện (Phương pháp thực hành); Phương pháp sửa chữa động tác sai. Tuy nhiên, đối với phương pháp Thi đấu, trình diễn các trường ít thực hiện hơn các phương pháp và kết quả thực hiện cũng thấp, điều này cũng dễ hiểu là vì thời lượng trên lớp không đủ để thực hiện phương pháp này nhiều và thường xuyên được.

Kết quả khảo sát cho thấy HS cũng đánh giá tích cực về việc thực hiện các phương pháp GDTC. Điểm trung bình trong các đánh giá của HS dao động từ (3,53) đến (4,22). Trong đó phương pháp được HS đánh giá ở mức cao nhất là "Phương pháp tập luyện (Phương pháp thực hành)". Điểm trung bình trong đánh giá là (4,22) và có tới hơn 80% ý kiến đánh giá ở mức "thường xuyên và rất thường xuyên". Đánh giá này cũng tương đồng với kết quả đánh giá của CBQL, GV. Với kết quả này đã cho thấy mức độ thực hiện các phương pháp GDTC cho HS tiểu học ở huyện Hóc Môn được thực hiện khá tốt.

Theo khảo sát với HS, thì đối với phương pháp sửa chữa động tác sai các trường ít thực hiện hơn và kết quả thực hiện cũng thấp, điều này cũng dễ hiểu vì HS đều mong muốn được GV thị phạm nhiều hơn.

3.2.4. Thực trạng thực hiện hình thức hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học

Thực trạng thực hiện các hình thức GDTC cho HS tiểu học được đánh giá qua bảng khảo sát 4. Qua bảng trên, cho thấy CBQL và GV đều đánh giá khá tốt thực hiện các hình thức GDTC cho HS tiểu học. Điểm trung bình trong các đánh giá của CBQL và GV, ĐTB từ 3,38 đến 3,86 và có tới trên 78% ý kiến đánh giá ở mức "thường xuyên và rất thường xuyên". Trong đó hình thức được CBQL và GV đánh giá ở mức cao nhất là "GDTC thông qua tổ chức hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động tập thể". Điểm trung bình trong đánh giá là 3,86 và có tới hơn 90% ý kiến đánh giá ở mức "thường xuyên và rất thường xuyên". Với kết quả này đã cho thấy hoạt động GDTC thông qua tổ chức hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động tập thể, được chú trọng thực hiện.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV và HS về hình thức hoạt động GDTC cho HS

TT	Hình thức giáo dục thể chất	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	GDTC thông qua hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ	CBQL,GV	1,7	6,7	18,9	70,0	2,8	3,66	0,72
		HS	0,0	1,8	26,7	56,7	14,7	3,84	0,68
2	GDTC thông qua tổ chức hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động tập thể	CBQL,GV	1,1	7,2	17,8	52,8	21,1	3,86	0,87
		HS	0,0	2,8	13,8	38,7	44,7	4,25	0,79
3	GDTC thông qua câu lạc bộ, năng khiếu, phong trào tập luyện TDTT cho HS	CBQL,GV	0,6	13,9	40,6	36,7	8,3	3,38	0,85
		HS	0,0	0,9	12,0	37,3	49,8	4,36	0,72
4	GDTC thông qua hoạt động thi đấu thể thao của HS	CBQL,GV	0,0	5,0	25,0	53,9	16,1	3,81	0,76
		HS	0,0	3,7	24,9	39,2	32,3	4,00	0,85
5	Thông qua hình thức tự giáo dục, rèn luyện của HS	CBQL,GV	0,6	6,1	22,2	50,6	20,6	3,84	0,84
		HS	0,0	0,9	27,2	46,1	25,8	3,97	0,75

**Ghi chú: 1. Hoàn toàn không thường xuyên; 2. Không thường xuyên; 3. Tương đối thường xuyên; 4. Thường xuyên; 5. Rất thường xuyên; ĐTB: Điểm trung bình (1≤ĐTB≤5); ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Các hình thức ”GDTC thông qua hoạt động thi đấu thể thao của HS” và hình thức “Thông qua hình thức tự giáo dục, rèn luyện của HS” cũng được đánh giá thực hiện ở mức tốt, với ĐTB≥3,81. Đối với HS tiểu học, hình thức GDTC thông qua câu lạc bộ, năng khiếu, phong trào tập luyện TDTT cho HS, cũng nên được phát triển mạnh, nhằm phát triển năng khiếu thể thao của HS, nhưng do điều kiện khó khăn, nên nội dung này chưa được đánh giá cao, mức đánh giá với ĐTB=3,38. Chính vì vậy, BGH các trường tiểu học cần chú trọng hơn nữa các hoạt động GDTC, thường xuyên tổ chức cho các em tham gia vào các hoạt động vui chơi, hoạt động rèn luyện, hoạt động vận động thể dục thể thao, tổ chức các câu lạc bộ, năng khiếu, phong trào tập luyện TDTT cho HS.

Đối với đối tượng khảo sát là HS, chúng ta có kết quả khảo sát ở bảng trên. Qua bảng trên, cho thấy HS đánh giá tốt thực hiện các hình thức GDTC cho HS tiểu học. Điểm trung bình trong các đánh giá của HS từ 3,84 đến 4,36 và có tới trên 88% ý kiến đánh giá ở mức “thường xuyên và rất thường xuyên”. Các đánh giá nhìn chung là cao hơn đối tượng khảo sát CBQL, GV. Trong đó hình thức được HS đánh giá ở mức cao nhất là “GDTC thông qua câu lạc bộ, năng khiếu, phong trào tập luyện TDTT cho HS”, với ĐTB=4,36. Kết quả này khá trái ngược với kết quả khảo sát của CBQL, GV. Các em rất ham thích các hoạt động thông qua câu lạc bộ và vui chơi. Mức độ đánh giá trung bình của các hình thức hoạt động đa phần nằm ở mức tương đối thường xuyên và thường xuyên, với phần trăm HS được đánh giá từ 39,2% đến 56,7%. Điều này cho thấy rằng, mặc dù các hình thức hoạt động được sử dụng phổ biến, nhưng chất lượng thực hiện của chúng chưa đạt được mức cao nhất.

Hình thức hoạt động GDTC được đánh giá tốt nhất là thông qua hoạt động thi đấu thể thao của HS, với hơn 90% HS được đánh giá ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên. Hình thức hoạt động GDTC được đánh giá thấp nhất là thông qua hoạt động thể dục đầu giờ, giữa giờ, với chỉ có 70,4% HS được đánh giá ở mức độ thường xuyên và rất thường xuyên và ĐTB=3,84.

3.2.5. Thực trạng các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh tiểu học

Kết quả tại bảng 5 cho thấy một số điều kiện cơ sở vật chất của các trường tiểu học cho thấy: Đối với điều kiện “Điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị (sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện…)” Mặc dù có đến 60,6% CBQL, GV cho rằng các điều kiện ở mức “đảm bảo” và điểm trung bình đạt 3,64, song thực tế vẫn còn 5,6% ý kiến khẳng định “không đảm bảo”. Điều này phản ánh rằng hệ thống sân bãi, dụng cụ, trang thiết bị tuy có nhưng chưa đồng bộ, vẫn còn thiếu hụt ở một số trường, khiến các nhà quản lý không thể hoàn toàn yên tâm.

Đối với “Năng lực tổ chức các hoạt động GDTC của đội ngũ GV” đa số CBQL đánh giá ở mức tích cực (40,6% “đảm bảo” và 21,7% “rất đảm bảo”), điểm trung bình đạt 3,76. Tuy nhiên, tỷ lệ còn lại vẫn ở mức “tương đối đảm bảo” (30,6%), cho thấy nguồn lực tài chính chưa thật sự ổn định và bền vững. Trong số các điều kiện trên thì “Điều kiện về thời gian cho hoạt động GDTC” đây là yếu tố bị CBQL đánh giá thấp nhất, điểm trung bình chỉ 3,43, với 42,2% cho rằng “tương đối đảm bảo” và chỉ 12,2% đánh giá “rất đảm bảo”. Có thể thấy áp lực chương trình học, thời khóa biểu nặng nề và việc ưu tiên các môn văn hóa đã ảnh hưởng trực tiếp đến quỹ thời gian dành cho GDTC.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV và HS về các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDTC cho HS

TT	Điều kiện hỗ trợ hoạt động GDTC	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
			1	2	3	4	5		
1	Điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị (sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện…)	CBQL,GV	0,0	5,6	29,4	60,6	4,4	3,64	0,66
		HS	0,0	28,6	21,2	42,4	7,8	3,29	0,97
2	Năng lực tổ chức các hoạt động GDTC của đội ngũ GV	CBQL,GV	0,0	19,4	22,8	35,0	22,8	3,61	1,04
		HS	0,0	6,5	21,2	31,3	41,0	4,07	0,94
3	Điều kiện về kinh phí tổ chức các hoạt động GDTC	CBQL,GV	1,1	6,1	30,6	40,6	21,7	3,76	0,90
		HS	0,0	1,8	28,1	30,4	39,6	4,08	0,86
4	Điều kiện về thời gian cho hoạt động GDTC	CBQL,GV	0,0	13,3	42,2	32,2	12,2	3,43	0,87
		HS	0,0	2,8	10,1	46,5	40,6	4,25	0,75
5	Điều kiện về mức độ tham gia của HS tiểu học	CBQL,GV	0,0	2,8	34,4	42,2	20,6	3,81	0,79
		HS	0,0	0,9	16,6	47,5	35,0	4,17	0,72

**Ghi chú: 1. Hoàn toàn không đảm bảo; 2. Không đảm bảo; 3. Tương đối đảm bảo; 4. Đảm bảo; 5. Rất đảm bảo; ĐTB: Điểm trung bình (1≤ĐTB≤5); ĐLC: Độ lệch chuẩn*

Còn đối với ý kiến của HS, trái ngược với ý kiến đánh giá của CBQL, GV về "Điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị (sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện…)", các em HS lại nhìn thấy rõ thiếu thốn trong điều kiện tập luyện. Có đến 28,6% HS cho rằng "không đảm bảo", điểm trung bình chỉ 3,29 – thấp nhất trong toàn bảng. Điều này có thể lý giải bởi HS là đối tượng trực tiếp trải nghiệm, nên dễ nhận thấy sự cũ kỹ, hỏng hóc hoặc thiếu dụng cụ khi tham gia hoạt động. Về "Năng lực tổ chức các hoạt động GDTC của đội ngũ GV" HS thể hiện sự tin tưởng rất lớn vào thầy cô, với điểm trung bình đạt 4,07, cao hơn hẳn đánh giá của CBQL. Tỷ lệ "rất đảm bảo" lên tới 41,0% cho thấy HS cảm nhận rõ sự nhiệt tình, chuyên môn và kỹ năng tổ chức của GV trong giờ học. Điều này phản ánh sự gắn bó và sự tin cậy từ phía người học đối với người dạy.

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy giữa CBQL và HS tồn tại sự khác biệt trong đánh giá các điều kiện hỗ trợ GDTC. CBQL có xu hướng thận trọng, nhấn mạnh đến những hạn chế về cơ sở vật chất và thời gian tổ chức, phản ánh góc nhìn quản lý gắn với điều kiện thực tế. Trong khi đó, HS lại đánh giá tích cực hơn ở hầu hết các khía cạnh, đặc biệt là về năng lực GV, kinh phí, thời gian và mức độ tham gia, nhưng lại cảm nhận rõ sự thiếu thốn về cơ sở vật chất.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy, đội ngũ CBQL, GV và HS ở các trường Tiểu học huyện Hóc Môn phần lớn đã nhận thức được rất rõ về các mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động GDTC cho HS tiểu học. Hoạt động GDTC cho HS tiểu học có vai trò quan trọng trong việc giúp các em phát triển toàn diện, hài hoà về cơ thể. Thông qua đó còn giúp HS phát triển cơ thể và sức khỏe, cũng như phát triển các kỹ năng xã hội, tăng cường sự tự tin và khả năng tập trung trong học tập… Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn gặp một số tồn tại và hạn chế trong công tác tổ chức triển khai hoạt động GDTC cho HS ở các trường tiểu học như sự bất cập về nội dung, hình thức triển khai chưa đa dạng, phong phú, chưa hình thành được thói quen luyện tập thể dục ở HS, điều kiện về sân bãi, đồ dùng thiết bị luyện tập chưa được trang bị một cách đồng bộ ở các trường tiểu học, số lượng HS còn đông... Vì vậy, Ban giám hiệu các trường Tiểu học cần phải chủ động hơn nữa trong việc khắc phục những tồn tại này nhằm nâng cao chất lượng hoạt động GDTC cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2001). *Tuyển tập nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất, sức khỏe trong trường học các cấp*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2020–2021*. Hà Nội.

Lê, V. L. (Chủ biên). (2000a). *Nghiên cứu sự phát triển thể chất con người Việt Nam lứa tuổi 6 đến 20 tuổi*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.

Lê, V. L. (Chủ biên). (2000b). *Thực trạng phát triển thể chất của học sinh, sinh viên trước thềm thế kỷ 21*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.

Mwashingwele, P. C. (2015). *Factors affecting the implementation of physical education in the primary school curriculum: The case of selected primary schools in Chibombo district, Zambia* (Doctoral dissertation, The University of Zambia)

Otero-Saborido, F. M., Torreblanca-Martinez, V., & Gonzalez-Jurado, J. A. (2021). Systematic review of self-assessment in physical education. *International journal of environmental research and public health, 18*(2), 766.

Current status of physical education activities for students in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Dau Minh Long[1], Tran Thi Ngoc Bich[2]

[1]*University of Education, Hue University*

[2]*Tam Dong 2 Primary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City*

ARTICLE INFO

Article history:
Received 16 July 2023
Received in revised form 26 September 2023
Accepted 15 October 2023
Published 20 December 2025

Keywords:
Physical education
Physical education activities
Primary students

Corresponding author:
Dau Minh Long
E-mail address:
dauminhlonghue@gmail.com

ABSTRACT

The article aims to evaluate the current status of physical education activities for students in primary schools in Hoc Mon district, Ho Chi Minh City. We conducted a survey to get opinions from 54 managers and 126 teachers. The results show that physical education activities for students in primary schools have been paid attention to and carried out regularly. However, during the implementation process, there are still some shortcomings in the content and form of organizing physical education activities, which are not yet diverse. Along with that, the conditions of facilities, yards, utensils, and equipment for physical education have not been equipped and lack uniformity, with disparities remaining between schools. This is a basis for proposing measures to help elementary schools improve the effectiveness of physical education activities for students.